|  |
| --- |
| **Ngày soạn: 02/03/2025****Ngày dạy: 04, 05, 07, 08/03/2025** |

**Tiết:31,32 BÀI 15. ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT**

**THỜI KÌ VĂN LANG, ÂU LẠC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

- Năng lực tự, tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nổ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguôn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm….

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu gốc cấu thành bài học; hình ảnh minh họa, sơ đồ, lược đồ, …

- Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc

- Trình bày được những đặc trung kinh tế, văn hóa dân tộc đã được hình thành từ thời kì này

- Liên hệ được những yếu tố văn hóa truyền thống từ thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn được nuôi dưỡng trong xã hội Việt Nam hiện nay

**2. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

- Tranh, ảnh, tư liệu liên quan đến bài học

- Lược đồ lãnh thổ Việt Nam ngày nay, phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Một số hình ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

- SGK, vở ghi…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV cho học sinh quan sát và nhận biết hình ảnh**

****

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**HS** quan sát hoạt cảnh và trả lời các câu hỏi.

**Gợi ý trả lời: Trống đồng**

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài:** Các em vừa quan sát hình ảnh trống đồng Ngọc Lũ (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia). Đây được xem là một trong những tư liệu quan trọng để chúng ta có thể tìm hiểu về đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc. Đó cũng chính là nội dung kiến thức mà chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Đời sống vật chất**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được đôi nét về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

**b. Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****GV yêu cầu học sinh theo dõi hình ảnh, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Mảnh ghép” tìm hiểu về đời sống vật chất** **Vòng 1: Vòng chuyên gia**Nhóm 1: Tìm hiểu về nông nghiệpNhóm 2: Tìm hiểu về Thủ công nghiệpNhóm 3: Tìm hiểu về ăn, ởNhóm 4: Tìm hiểu về phương tiện đi lại, trang phục**Vòng 2: Vòng mảnh ghép**

|  |
| --- |
| **ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT** |
| Nông nghiệp |  |
| Thủ công nghiệp |  |
| Ăn |  |
| Ở |  |
| Phương tiện đi lại |  |
| Trang phục |  |

***? Quan sát, mô tả hình 15.2, 15.3.*****Hình 15.2: Đồ gốm thuộc văn hóa Đông Sơn**Đồ gốm thời Đông Sơn có nhiều loại hình, kiểu dáng: nồi, chõ, chậu, bát, bình, vò, bi, dọi xe chỉ, chì lưới, chân chạc, tượng động vật, bàn dập, hòn kê, … nồi gốm có nhiều kiểu đáy tròn, đáy bằng, đáy lồi, … Hoa văn, màu sắc còn khá đơn giản. **Hình 15.3: Thạp đồng Đào Thịnh**Thạp được trang trí hoa văn động vật trên các băng trang trí. Các con vật nối đuôi nhau chạy ngược chiều kim đồng hồ. Thú có miệng dài, thân dài và cong, đuôi dài to, bốn chân có móng rõ ràng, phía sau đầu có bờm dài. Hoa văn trên thạp sắc nét, độc đáo, hài hòa thể hiện bức tranh sống động, cho thấy văn hóa, tín ngưỡng , sinh hoạt đông nghiệp và nghệ thuật đúc đồng tinh xảo của người Việt cổ.***? Em có nhận xét gì về hình ảnh trống đồng 15.1 của người Việt cổ? Việc tìm thấy trống đồng ở nhiều nơi chứng tỏ điều gì?***Mặt trống đồng có nhiều hình ảnh miêu tả sống sản xuất và sinh hoạt hàng ngày của người Việt thời kì Văn Lang – Âu Lạc. Hình ảnh nam nữ giã gạp, mặt trời, chim cò, hình trâu bò và kết hợp với đồ đựng bằng gốm và thạp đồng (hình 15.2, 15.3), … cho thấy ngành nông nghiệp trồng lúa nước đã trở thành một nghề chủ yếu, cố định của người Việt thời dựng nước. Người dân trồng lúa dưới ánh Mặt Trời, chim, cò, tun bay ngoài đồng ruộng, đậu trên cả mái nhà (nhà mái cong), từng đôi nam nữ giã gạp trong mùa thu hoạch lúa, …)🡪 Chứng tỏ cho nền văn minh của người Việt cổ phát triển. **GV mở rộng:** Trong các loại trống đồng Đông Sơn, trống đồng Ngọc Lũ được coi là tiêu biểu nhất. Trống như một bộ sử thu nhỏ giúp người đời sau hiểu phần nào đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Việt cổ thời Văn Lang – Âu Lạc. Trên trống, có nhiều họa tiết, hoa văn phong phú, trong đó có họa tiết mái nhà cong, họa tiết hình thuyền, họa tiết người giã gạo, …***? Người Việt cổ sử dụng muôi đồng và thạp đồng chứng tỏ điều gì?*** Vật dụng bằng đồng phổ biến, là một phần không thể thiếu trong đời sống, văn hóa của người Văn Lang***? Trong bữa ăn, người dân Văn Lang thường dùng những vật dụng gì?***Thức ăn chính là cơm, biết làm mắm từ cá, làm muối và dùng gừng làm gia vị, sử dụng mâm, bát, muôi, … có trang trí hoa, hình ảnh đẹp. Nhiều món ăn mang ý nghĩa tượng trưng cho những giá trị đạo kí của cộng đồng như tình cảm an hem gắn kết, nghĩa vợ chồng thủy chung và lòng biết ơn sâu sắc với tổ tiên. Việc sử dụng mâm, bát, muôi,… trong văn hóa ăn uống chứng tỏ bản sắc văn hóa dân tộc đã hình thành từ thời kì này: người Việt ăn cơm và đã biết sử dụng dùng nhiều vật dụng đừng thức ăn.***? Vì sao người Lạc Việt thường ở nhà sàn?*** Cư dân làm nhà ở những vùng đất cao ven sông, ven biển hoặc trên sườn đồi. Họ làm nhà sàn để tránh thú dữ. Nhà có mái cong hình thuyền hoặc mái tròn hình mui thuyền.***? Việc tìm thấy trống đồng ở nhiều nước cho thấy điều gì?***Sự ảnh hưởng và lan tỏa của văn hóa Đông Sơn ra bên ngoài**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS trả lời**HS:**- Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận****GV:** gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

|  |
| --- |
| **ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT** |
| Nông nghiệp | - Trồng lúa nước- Dùng lưỡi cày, lưỡi hái, cuốc, rìu, … bằng đồng làm công cụ sản xuất.- Biết trống dâu nuôi tằm, trồng hoa màu, chăn nuôi, đánh bắt cá, … |
| Thủ công nghiệp | - Đồ gốm, dệt vải, làm nhà, đóng thuyền phát triển.- Nghề luyệt kim phát triển: đúc đồng, rèn sắt: trống đồng Ngọc Lũ, thạp đồng Đào Thịnh🡪 Trình độ kĩ thuật, mĩ thuật cao |
| Ăn | - Ăn cơm nếp, cơm tẻ, rau, cua, tôm, cá, ốc, …- Biết làm mắm cá, làm muối, dùng gia vị, sử dụng mâm, bát, muôi, … |
| Ở | - Nhà sàn ở ven sông, ven biển, sườn đồi- Nhà có mái cong hình thuyền hoặc mái tròn hình mui thuyền |
| Phương tiện đi lại | - Di chuyển chủ yếu bằng thuyền |
| Trang phục | Ngày thường:+ Nam đóng khố, mình trần, đi chân đất+ Nữ mặc váy, áo xẻ giữa, có yếm che ngực- Tóc: cắt tóc ngắn, để xõa, búi tó hoặc tết đuôi samLễ hội: đội mũ cắm lông chim+ Nữ mặc áo và váy xòe, đeo trang sức.+ Nam mặc khố dài |

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)****GV chốt bài:** Qua các tư liệu hiện vật, có thể thấy cư dân Văn Lang, Âu lạc có đời sống vật chất phong phú. Trải qua quá trình phát triển của lịch sử, người Việt vẫn duy trì gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa đó.  |  **I. Đời sống vật chất****- Ngông nghiệp:** trồng lúa nước cùng với việc khai khẩn đất hoang, làm thủy lợi.**- Thủ công nghiệp:** Nghề luyện kim với nghề đúc đồng và rèn sắt đạt nhiều thành tựu rực rỡ (trống đồng, thạp đồng)**- Nguồn thức ăn:** gạo nếp, gạo tẻ, muối, mắm cá, …**- Ở:** Nhà sàn**- Trang phục:**+ Cắt tóc ngang vai, búi tó, tết tóc kiểu đuôi sam+ Nam cởi trần đóng khố, đi chân đất; nữ mặc váy, mặc yếm |

**2.2. Đời sống tinh thần**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

**b. Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****GV yêu cầu học sinh theo dõi hình ảnh, nội dung kiến thức sách giáo khoa làm việc cá nhân, thảo luận nhóm tìm hiểu về đời sống tinh thần thông qua phiếu học tập**

|  |
| --- |
| **ĐỜI SỐNG TINH THẦN** |
| Tín ngưỡng |  |
| Phong tục |  |
| Lễ hội |  |

***? Quan sát, mô tả hình 15.8. Mộ thuyền Việt Khê, khoảng thế kỉ V TCN. Thông qua bức hình, cho em hiểu biết gì?***Mộ thuyền là một trong những táng tục đặc trưng của văn hóa Đông Sơn. Cho đến nay, mộ thuyền đã được phát hiện trong nhiều di tích Đông Sơn. Đây là ngôi mộ thuyền lớn nhất của văn hóa Đông Sơn, làm từ thân cây khoét rỗng, có hình dáng như một chiếc thuyền độc mộc với một đầu to, một đầu nhỏ. Quan tài có tiết diện hình tròn, gồm có phần thân và phần nắp, dài khoảng 4,76 m, cao khoảng 0,6 m. Mặt trong của quan tài được khoét rất đều và đẹp, nhưng mặt bên ngoài chỉ được bóc lớp vỏ cây chứ không có vết chế tác. Đây cũng là ngôi mộ thuyền có nhiều đồ tùy táng nhất trong văn hóa Đông Sơn, với hơn 100 hiện vật, bao gồm đồ đồng, đồ sơn, một số đồ tre gỗ và da, nhưng không thấy có đồ sắt và đồ gốm. ***? Quan sát, mô tả hình 15.9. Em có suy nghĩ gì về đời sống tinh thần của người Văn Lang – Âu Lạc?***Chim bay theo thuyền Đông Sơn là hình ảnh dạt dào cảm xúc được khắc họa trên thạp đồng Đào Thịnh. Những hoạt động quan sát được: nhảy múa, chèo thuyền, giao long, chim chay, người đóng khố váy, mũ lông chim, … làm bật lên những nét truyền thống và văn hóa lâu đời của người Việt cổ. Hình ảnh các loài chim thiể hiện cho sự sùng bái thiên nhiên với quan niệm chim chính là tổ tiên của loài người, hình ảnh quả trứng trong truyền thuyết Lạc Long Quân – Âu Cơ hoặc hoạt tiết chim thể hiện sự biết ơn tổ tiên. Ở phía đầu hoặc đuôi thuyền là những con chim hoặc thú bốn chân đang đứng. Xen giữa hai thuyền là những con vật khắc hoạt hình giao long. 🡪 Hình ảnh, hoa văn cho thấy sự hồn hậu, chất phác, hòa mình cùng thiên nhiên, thích ứng với tự nhiên một cách văn minh. **Bài tập dự án:*****Trình bày hiểu biết của em về một phong tục, một lễ hội thời Văn Lang, Âu Lạc mà em ấn tượng nhất?***Tục nhuộm răng là tục cổ xưa của dân tộc Việt, có từ thời các vua Hùng với tục ăn trầu. Sứ thần của nước Văn Lang (Giao Chỉ) trả lời vua nhà Chu (Trung Quốc) về tục ăn trầu “Chúng tôi có tục ăn trầu để khử mùi ô uế và nhuộm cho răng đen...”. **GV mở rộng:** Trong văn chương, ca dao thì tục nhuộm răng và răng đen của người phụ nữ được ca ngợi tôn vinh như một nét đẹp không thể thiếu được. Răng đen là nét đáng yêu được xếp vào hàng thứ tư trong cái duyên của người con gái:*Một thương tóc bỏ đuôi gà**Hai thương ăn nói mặn mà có duyên**Ba thương má lúm đồng tiền**Bốn thương răng láng hạt huyền kém thua*Kể từ khi nền văn minh Tây phương xâm nhập mạnh mẽ vào nước ta (1862), nhất là đầu những năm của thế kỷ 20, nhiều phụ nữ đã để răng trắng hay cạo hàm răng đen được nhuộm từ thuở mới thay răng để trở thành người phụ nữ mới nhằm tham gia vào công cuộc cải cách xã hội, phong trào đòi nữ quyền, rầm rộ trong thời đại canh tân.**- Tục thờ cúng tổ tiên:** Thờ cúng tổ tiên chính là toàn bộ các hình thức lễ nghi, cúng bái nhằm thể hiện tấm lòng thành kính, đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã sinh thành và gây dựng nên cuộc sống cho con cháu – những người thuộc thế hệ đầu tiên của một dòng họ, với ông bà, cha mẹ đã qua đời.***? Kể tên những phong tục từ thời Văn Lang, Âu Lạc còn tồn tại đến ngày nay?***Tục thờ cúng tổ tiên, làm bánh chưng, bánh dầy, …***? Theo em, nhiều tín ngưỡng, phong tục, lễ hội được bảo tồn đến hôm nay chứng tỏ điều gì?***Chứng tỏ sức sống mãnh liệt của văn hóa dân tộc, người Việt đã biết giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống đó.***? Là học sinh em cần phải làm gì để bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống cha ông để lại?***– Tích cực tham gia những lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian. Đi thăm quan các di tích lịch sử, tưởng nhớ công ơn của cha ông. – Phải lưu giữ mỗi truyền thống đó trong mỗi con người chúng ta: Luôn đoàn kết, yêu thương nhau giữa anh em bạn bè. Luôn hiếu thảo với ông bà, nghe lời cha mẹ, …**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS trả lời**HS:**- Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận****GV:** gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

|  |
| --- |
| **ĐỜI SỐNG TINH THẦN** |
| Tín ngưỡng | thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thân trong tự nhiên như thần Sông, thần Núi, thần Mặt Trời, … |
| Phong tục | - Chôn cất người chết trong thạp, bình, mộ thuyền, mộ cây.- Nhuộm rang đen, xăm mình, làm đẹp. |
| Lễ hội | tổ chức vui chơi, đấu vật, đua thuyền, nhảy múa, ca hát, bên tiếng khèn, sáo, trống, chiêng, … |

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)****GV chốt bài:** Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là những nhà nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc, đó những giá trị cốt lõi mà người Việt đã để lại. Đó là: Tổ quốc, thuật luyện kim, nông nghiệp trồng lúa nước, phong tục tập quán riêng, bài học đầu tiên về công cuộc dựng nước. Chính những giá trị cốt lõi đó đã tạo dựng, hun đúc nên bản sắc, truyền thống, sức mạnh dân tộc, giúp dân tộc ta vượt qua mọi thửr thách khắc nghiệt hơn 1000 năm bị Bắc thuộc thời kì sau. |  **II. Đời sống tinh thần****Tín ngưỡng:** thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thân trong tự nhiên như thần Sông, thần Núi, thần Mặt Trời, …**Phong tục:** - Chôn cất người chết trong thạp, bình, mộ thuyền, mộ cây.- Nhuộm răng đen, xăm mình, làm đẹp**Lễ hội:** tổ chức vui chơi, đấu vật, đua thuyền, nhảy múa, ca hát, bên tiếng khèn, sáo, trống, chiêng, … |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm một số bài tập trắc nghiệm.

**Câu 1:** **Hoạt động sản xuất chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là gì?**

A. Săn bắt thú rừng. **B. Trồng lúa nước.** C. Đúc đồng. D. Làm đồ gốm.

**Câu 2: Cư dân Văn Lang đi lại chủ yếu bằng**

**A. thuyền.** B. ngựa.C. lừa.D. voi.

**Câu 3: Trong xã hội Văn Lang, Âu Lạc, những ngày thường nam giới**

A. đóng khố, mặc áo vải thổ cẩm, đi giày lá.

**B. đóng khố, mình trần, đi chân đất.**

C. đóng khố, mặc áo vải thổ cẩm, đi chân đất.

D. đóng khố, mình trần, đi giày lá.

**Câu 4:** **Thức ăn hàng ngày của cư dân Văn Lang, Âu Lạc bao gồm**

A. cơm nếp, rau quả, thịt, cá. B. rau khoai, đậu, ngô, khoai, sắn.

**C. cơm nếp, cơm tẻ, rau, cua, cá, ốc.** D. khoai, đậu, tôm, cá, ngô.

**Câu 5:** **Loại nhà ở phổ biến của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là**

A. nhà trệt.    **B. nhà sàn.** C. nhà tranh vách đất. D. nhà xây từ gạch, vôi, vữa.

**Câu 6: Nét nổi bật trong tín ngưỡng của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là**

**A. thờ cúng các lực lượng tự nhiên.** B. thường xuyên tổ chức lễ hội lớn.

C. có tục nhuộm răng, ăn trầu.              D. có tục hỏa táng người chết.

**Câu 7:** **Đặc điểm đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là**

A. chịu ảnh hưởng từ tôn giáo.   B. phụ thuộc hoàn toàn với tự nhiên.

**C. giản dị, hoà hợp với tự nhiên.** D. chịu ảnh hưởng từ Trung Quốc.

**Câu 8:** **Ý nào sau đây không phản ánh đúng đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?**

A. Lúa gạo là lương thực chính.

B. Ở nhà sàn, nhuộn răng đen, ăn trầu.

C. Thờ cúng tổ tiên và sùng bái tự nhiên.

**D. Sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của học sinh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

 - GV giao bài tập về nhà

**1. Những phong tục nào trong văn hóa Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc?**

**2. Em hãy kể một loại truyền thuyết gắn liền với đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Gợi ý trả lời:**

**1. Những phong tục nào trong văn hóa Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc?**

- Tiếp thu được kiến thức mới: những phong tục được hình thành từ thời kì Văn Lang – Âu Lạc (thờ cúng tổ tiên, bánh chưng bánh giầy, chôn cất người chết, ăn trầu cau, xăm mình, …)

- Trầu cau hiện nay vẫn giữ trong phong tục cưới xin, làm bánh chưng, bánh giầy tưởng nhớ đến tổ tiên (đặc biệt trong ngày Tết); phong tục coi trọng người chết (chôn cất, …). Tục xăm mình không được coi là phong tục hiện nay vì nó không phản ánh nền nếp xã hội và không được cộng đồng công nhận.

**2. Em hãy kể một câu chuyện truyền thuyết gắn liền với đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc**

Truyền thuyết Bánh chưng bánh giầy, Trầu cau, Trăm trứng nỏ trăm con, …

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**\* Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**

+ Đọc, tìm hiểu trước **Bài 16. Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc.**

+ Tìm hiểu bộ máy cai trị của phong kiến phương bắc, nhận xét

+ Tìm hiểu những chuyển biến về kinh tế, văn hóa nước ta thời thời Bắc thuộc

+ Sưu tầm tư liệu về những tư liệu hiện vật thời kì này.

|  |  |
| --- | --- |
|  TỔ TRƯỞNG | GVBM |
|  Nguyễn Thị Màu | Trương Thị Hoại |